

Quốc hội thông qua Luật Quản lý thuế (sửa đổi)

09:05 13/06/2019

Mở đầu phiên họp sáng nay (13/6/2019), với 442/453 đại biểu Quốc hội tham gia biểu quyết bỏ phiếu tán thành (chiếm 91,32% tổng số đại biểu Quốc hội), Quốc hội đã thông qua Luật Quản lý thuế (sửa đổi).

KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT		
THỜI GIAN	0:00	
THAM GIA	453	93.60%
TÁN THÀNH	442	91.32%
KHÔNG TÁN THÀNH	7	1.45%
KHÔNG BIỂU QUYẾT	4	0.83%

Kết quả biểu quyết

Luật Quản lý thuế (sửa đổi) gồm 17 chương, 152 điều, quy định việc quản lý các loại thuế, các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước. Đối tượng áp dụng của luật bao gồm người nộp thuế, cơ quan quản lý thuế, công chức quản lý thuế và cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 1/7/2020; quy định về hóa đơn, chứng từ điện tử của Luật này có hiệu lực từ ngày 1/7/2022, khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân áp dụng quy định về hóa đơn, chứng từ điện tử của Luật này trước ngày 1/7/2022.

Trước khi Quốc hội bỏ phiếu biểu quyết thông qua luật, trình bày Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật tại phiên họp, Chủ nhiệm Ủy ban Tài Chính,

Ngân sách của Quốc hội Nguyễn Đức Hải cho biết, về xử lý đối với việc chậm nộp tiền thuế được quy định tại Điều 59 của dự thảo Luật, có ý kiến cho rằng, việc quy định tiền chậm nộp ở mức 0,03%/ngày là thấp hơn so với lãi suất ngân hàng, dẫn đến việc các doanh nghiệp cố tình chây ì, chậm nộp tiền thuế để giảm chi phí, do đó đề nghị cần nghiên cứu tăng mức tính tiền chậm nộp ở mức cao hơn.

Giải trình về nội dung này, Ủy ban thường vụ Quốc hội cho biết, trong giai đoạn vừa qua, do biến động của nền kinh tế, nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn vì lý do khách quan, do đó để nuôi dưỡng nguồn thu, tạo điều kiện và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, Quốc hội đã nhiều lần điều chỉnh giảm mức tiền chậm nộp (từ 0,07% xuống 0,05% và hiện nay là 0,03%/ngày).

Về trường hợp được xóa nợ, tiền chậm nộp, tiền phạt ở Điều 85 dự thảo Luật. Ủy ban thường vụ Quốc hội cho biết, Điều 85 dự thảo Luật quy định xóa nợ đối với 3 đối tượng là doanh nghiệp, hợp tác xã bị Tòa án tuyên bố phá sản mà không còn tài sản để nộp thuế (tại Khoản 1 Điều 85); cá nhân đã chết, mất năng lực hành vi dân sự mà không có tài sản để nộp thuế (tại Khoản 2 Điều 85); và các khoản tiền thuế nợ đã quá 10 năm mà cơ quan quản lý thuế đã áp dụng các biện pháp cưỡng chế nhưng không có khả năng thu hồi (tại Khoản 3 Điều 85).

Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản thì trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định của pháp luật về phá sản thể hiện tại Khoản 1 Điều 85 và đối với cá nhân thể hiện tại Khoản 2 Điều 85 của Luật Phá sản, tại dự thảo Luật quy định thẩm quyền xóa nợ quy định giao Chủ tịch UBND cấp tỉnh nên trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản không quy định khoản nợ phải quá 10 năm và cũng không quy định mức tiền xóa nợ (không giới hạn về mức tiền xóa nợ).

Đối với khoản nợ của doanh nghiệp đã quá 10 năm mà cơ quan quản lý thuế đã áp dụng các biện pháp cưỡng chế nhưng không có khả năng thu hồi (tại khoản 3 Điều 85), dự thảo Luật quy định thẩm quyền xóa nợ dưới 5 tỷ đồng giao Chủ tịch UBND cấp tỉnh; từ 5 đến 10 tỷ đồng giao Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan; từ 10 đến 15 tỷ đồng giao Bộ trưởng Bộ Tài chính và trên 15 tỷ đồng giao Thủ tướng Chính phủ.

PV